TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Ý YÊN
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 02 - 02 - 2023
V/v: Ly hôn giữa chị V và anh X.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Ý YÊN, TỈNH NAM ĐỊNH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Tiến Mãn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trọng Tảo, bà Nguyễn Thị Hài.

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền - Thư ký Toà án nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 02 năm 2023, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Ý Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 242/2022/TLST - HNGĐ, ngày 06 tháng 12 năm 2022 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 242/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 03 tháng 01 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị V - Sinh năm 1992.

Địa chỉ: Đội 4, xã Yên Nhân, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.

Bị đơn: Anh Dương Văn X - Sinh năm 1986.

Địa chỉ: Đội 3, xã Yên Nhân, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa vắng mặt chị V, anh X.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai, nguyên đơn chị Lê Thị V trình bày: Chị và anh Dương Văn X lấy nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Yên Nhân huyện Ý Yên tỉnh Nam Định vào ngày 18/3/2010. Vợ chồng chung sống đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính cách vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, cuộc sống không có hạnh phúc. Chị và anh X đã ly thân và chấm dứt mọi quan hệ vợ chồng từ tháng 10 năm 2015 đến nay. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh X nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn.

Về con chung: Chị và anh Dương Văn X có 01 con chung là cháu Dương Thị Quỳnh A, sinh ngày 03/3/2011. Hiện nay cháu Quỳnh A đang ở với chị, sau ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Quỳnh Avà không yêu cầu anh X cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân: Chị và anh X không có, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Dương Văn X nhưng anh X không đến Tòa án để làm việc. Tòa án về làm việc với gia đình và địa phương để xác minh, thu thập chứng cứ, được biết: Chị Lê Thị V và anh Dương Văn X chung sống có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Yên Nhân vào ngày 18/3/2010. Vợ chồng anh chị chung sống đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn cụ thể như thế nào địa phương và gia đình không nắm được. Chị V và anh X đã ly thân và chấm dứt mọi quan hệ vợ chồng từ năm 2015 đến nay. Nay chị V làm đơn xin ly hôn, anh X và gia đình cũng nhất trí. Chị Lê Thị V và anh Dương Văn X có 01 con chung là cháu Dương Thị Quỳnh A, sinh ngày 03/3/2011. Hiện cháu Quỳnh A đang sống với chị V. Quan điểm của anh X và gia đình đồng ý để chị V nuôi con và anh X không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân: Chị V và anh X không có gì chung với nhau. Anh V đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng do bận công việc nên anh không đến Tòa án để làm việc được.

Do anh X vắng mặt, nên Toà án không tiến hành hoà giải được và quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa: Chủ tọa phiên tòa công bố lý do đương sự vắng mặt, tóm tắt nội dung vụ án và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề cần giải quyết trong vụ án.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến đánh giá quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thụ lý, tiến hành thu thập chứng cứ và thực hiện các thủ tục tố tụng đúng pháp luật. Tại phiên tòa: Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án thực hiện đúng quy định của pháp luật; nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do.

Về nội dung giải quyết vụ án: Sau khi kết hôn, chị V và anh X chung sống đến năm 2015 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống; chị V và anh X đã ly thân và chấm dứt mọi quan hệ vợ chồng từ tháng 10/2015 cho đến nay. Vì vậy đề nghị áp dụng Điều 51, 56 của Luật hôn nhân gia đình giải quyết để chị V được ly hôn với anh X. Về con chung, chị V và anh X có một con chung là cháu Dương Thị Quỳnh A, sinh ngày 03/3/2011, hiện cháu Quỳnh A đang ở với chị V. Sau ly hôn, chị V có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, cháu Quỳnh A có nguyện vọng ở với mẹ. Vì vậy cần giao chị V

trực tiếp nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn là phù hợp với Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình. Chị V và anh X có quyền, nghĩa vụ đối với con chung theo quy định tại Điều 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Ghi nhận sự tự nguyện của chị V không yêu cầu anh X phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác, chị V không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết. Về án phí: Chị V phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Theo đơn khởi kiện của chị Lê Thị V thì Hội đồng xét xử xác định đây là quan hệ pháp luật "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn". Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt với những lý do chính đáng. Sau khi thụ lý vụ án, bị đơn đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng, triệu tập đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; tham gia phiên hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng anh X vắng mặt. Để mở lại phiên tòa này, Tòa án đã tiếp tục thực hiện tống đạt quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập phiên tòa lần hai nhưng anh X vẫn vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành phiên tòa xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị V và anh Dương Văn X kết hôn ngày 18/3/2010, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Yên Nhân, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị sống hòa thuận và có một con chung với nhau nhưng hạnh phúc không duy trì được. Mâu thuẫn phát sinh do tính cách vợ chồng trái ngược nhau, bất đồng quan điểm sống. Chị V và anh X đã sống ly thân từ tháng 10/2015 cho đến nay, không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Hội đồng xét xử xét thấy, anh chị đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị V, xử cho anh chị ly hôn là phù hợp với quy định tại Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. Về con chung: Chị Lê Thị V và anh Dương Văn X có một con chung là cháu Dương Thị Quỳnh A, sinh ngày 03/3/2011, hiện cháu Quỳnh A đang ở với chị V. Sau ly hôn, chị V có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Xét yêu cầu của chị V về việc được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Hội đồng xét xử xét thấy, sau khi anh chị sống ly thân thì chị V là người trược tiếp nuôi dưỡng con chung; cháu Quỳnh A có nguyện vọng ở với mẹ. Vì vậy cần giao chị V trực tiếp nuôi dưỡng cháu Quỳnh A sau khi ly hôn là phù hợp với Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình. Ghi nhận sự tự nguyện của chị V không yêu cầu anh X phải cấp dưỡng

nuôi con chung. Chị V và anh X có quyền, nghĩa vụ đối với con chung theo quy định tại Điều 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị V không đề nghị giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí: Chị Lê Thị V phải chịu án phí ly hôn theo quy định của Điều 131 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6]. Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của Điều 271, 272 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử ly hôn giữa chị Lê Thị V và anh Dương Văn X.

2. Về con chung: Giao chị Lê Thị V trực tiếp nuôi dưỡng cháu Dương Thị Quỳnh A, sinh ngày 03/3/2011. Anh Dương Văn X không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Không ai được cản trở, quyền nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

3. Về án phí: Chị Lê Thị V phải nộp là 300.000đ, đối trừ với số tiền 300.000đ chị V đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003824, ngày 06/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ý Yên. Chị Lê Thị V đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Chị Lê Thị V và anh Dương Văn X vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

(đã ký)|

Vũ Tiến Mãn

Nơi nhận:
- Các đương sự ;
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Chi cục Thi hành án dân sự;
- UBND xã Yên Nhân;
- Lưu: HS, VP.